

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 08/2023/DS-ST

Ngày: 06/7/2023.

*V/v “Yêu cầu chấm dứt hành vi
cản trở quyền sử dụng đất”*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Duyệt và bà Võ Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023 về “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Văn Q, sinh năm 1943; địa chỉ: Khu phố N, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố B, phường A, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Chí Q, sinh năm 1998, địa chỉ: Khu phố B, phường A, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (theo văn bản ủy quyền ngày 05/7/2023). Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Hoàng T; địa chỉ: Khu phố N, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Dương Văn Q trình bày:

Ngày 12/3/2015 gia đình ông Dương Văn Q được Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 828486, mang tên hộ ông Dương Văn Q tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 25, có diện tích 146m²; địa chỉ khu phố B, phường C,

thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, lô đất nằm giáp Quốc lộ 1A, đường Lê Duẩn thị xã Quảng Trị. Thời gian gần đây gia đình ông Q có nhu cầu san lấp mặt bằng trên thửa đất này để làm nhà ở, trong quá trình đổ đất san lấp mặt bằng thì gia đình ông Q phải dừng lại vì bà Nguyễn Thị P dựng hàng rào dài 7 mét chắn ngang trước mặt tiền phía nam thửa đất này bằng cọc sắt và dây thép gai nhằm cản trở việc san lấp mặt bằng để xây dựng nhà ở của gia đình ông Q. Do đó, ông Dương Văn Q yêu cầu Tòa án thị xã Quảng Trị buộc bà Nguyễn Thị P tháo dỡ hàng rào do bà P tự ý dựng lên để gia đình ông Q có lối đi để tiếp tục san lấp mặt bằng làm nhà ở.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà Nguyễn Thị P không đồng ý với yêu cầu của phía nguyên đơn ông Dương Văn Q và yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hoàng T về việc buộc bà P phải tháo dỡ hàng rào mà bà P đã rào, vì việc bà P dựng hàng rào phía trước đất của ông Q không ảnh hưởng gì đến đất của ông Q. Bị đơn bà Nguyễn Thị P cho rằng, nguyên trước đây bà P được nhà nước giao quyền sử dụng và đã tháo dỡ một phần ngôi nhà nhưng vẫn còn phần móng nhà cao 01 mét so với mặt đất và khu nhà vệ sinh, phần này vẫn còn hoạt động và năm 2022, bà P vẫn cho hộ ông Dương Văn V hộ liền kề mượn nhờ mặt bằng để bỏ vật liệu xây dựng kinh doanh và bà P cũng dự định phần đất này để mưu sinh cuộc sống, khi nào nhà nước sử dụng toàn bộ mặt bằng để làm vỉa hè quốc lộ 1A thì bà P sẽ trả lại cho nhà nước. Tuy nhiên, tháng 5/2022 sau khi chồng bà P chết, bà P bị bệnh phải vào thành phố Hồ Chí Minh chữa bệnh thì ông Q ở nhà tự ý đập phá móng nhà và nhà vệ sinh của bà P mà chưa có sự đồng ý của bà P. Vì vậy, bà P đã dùng cọc sắt và thép gai rào lại tạm thời trên phần đất nguyên trước đây của gia đình bà P chờ khi nào nhà nước sử dụng thì bà P sẽ trả lại cho nhà nước, việc bà P rào hàng rào này không liên quan gì đến thửa đất của ông Q nên bà P không đồng ý yêu cầu của ông Q và ông T.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hoàng T trình bày:

Ông Dương Hoàng T đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Văn Q. Cụ thể: Ngày 12/3/2015 gia đình ông Thái được UBND thị xã Quảng Trị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 828486 mang tên hộ Dương Văn Q tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 25, có diện tích 146m²; địa chỉ khu phố 2, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, lô đất nằm giáp Quốc lộ 1A, đường Lê Duẩn thị xã Quảng Trị. Thời gian gần đây gia đình ông T có nhu cầu san lấp mặt bằng trên thửa đất này để làm nhà ở. Trong quá trình đổ đất san lấp mặt bằng thì gia đình ông T phải dừng lại vì bà Nguyễn Thị P dựng hàng rào chắn ngang trước mặt tiền thửa đất này bằng cọc sắt và dây thép gai nhằm cản trở việc san lấp mặt bằng để xây dựng nhà ở của gia đình ông T. Nay, ông T yêu cầu Tòa án thị xã Quảng Trị buộc bà Nguyễn Thị P tháo dỡ hàng rào do bà P tự ý dựng lên để gia đình ông T có lối đi để tiếp tục san lấp mặt bằng làm nhà ở.

Ngày 02/6/2022, UBND phường 3, thị xã Quảng Trị tiến hành hòa giải việc cản trở quyền sử dụng đất tại cơ sở giữa ông Dương Văn Q và bà Nguyễn Thị P nhưng không thành.

Ngày 18/4/2023, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với hiện trạng gồm thửa đất của ông Q và hàng rào của bà P. Kết quả thẩm định như sau:

Hiện trạng diện tích đất đang sử dụng của hộ ông Dương Văn Q tại khu phố B, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (thửa đất số 133, tờ bản đồ số 25). Phía Đông giáp đất ông Th là 7,67 mét và giáp đất ông M 8,6 mét; phía Tây giáp đất ông V là 16,55 mét; phía Bắc giáp phần đất UBND phường 3 quản lý là 7,84 mét; phía Nam giáp với đường Lê Duẩn là 8,41 mét. Tổng diện tích là 146m². Thửa đất số 133, tờ bản đồ số 25 được UBND thị xã Quảng Trị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 828486 ngày 12/3/2015, mang tên ông Dương Văn Q, tại địa chỉ khu phố B, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Hiện trạng diện tích đất bà Nguyễn Thị P rào thép gai tại khu phố B, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị cụ thể như sau: Phía Đông là 3,53 mét; phía Tây là 3,97 mét; phía Nam là 6,89 mét; phía Bắc là 7,13 mét. Tổng diện tích phần đất bà Nguyễn Thị P rào thép gai là 23,5m² (Phía Nam đất của hộ ông Dương Văn Q).

Phần đất bà Nguyễn Thị P rào thép gai nằm trên phần đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Dương Văn Q là 2,7m² (Phía Nam đất của ông Dương Văn Q).

Hàng rào bà Nguyễn Thị P làm gồm: 08 cọc sắt chữ V, có đường kính rộng 10cm, cao 1,2 mét; 02 cọc sắt tròn có đường kính 27mm, cao 1,2 mét; 02 sợi thép gai được rào xung quanh 10 cọc sắt. Hàng rào này được bà Nguyễn Thị P làm vào tháng 4 năm 2022.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ của cơ quan có thẩm quyền đối với việc thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ kinh phí của thửa đất, tài sản trên đất cho gia đình bà Nguyễn Thị P (Từ bút lục số 39 đến bút lục số 59 trong hồ sơ vụ án).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71, 72 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật TTDS; Điều 12, Điều 166 của Luật đất đai; Điều 169 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn Q. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất của hộ

ông Dương Văn Q. Tháo dỡ toàn bộ hàng rào phía trước thửa đất số 133, tờ bản đồ số 25, diện tích 146m² mang tên hộ ông Dương Văn Q địa chỉ tại khu phố 2, phường 3, thị xã Quảng Trị. Trả lại diện tích đất lấn chiếm 2,7m² cho hộ ông Dương Văn Q.

Về chi phí xem xét thẩm định: Quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Văn Q đã tự nguyện xin chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nên không xem xét giải quyết.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn Q đề ngày 03/02/2023, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xác định về quan hệ pháp luật “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất” được quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hành vi cản trở quyền sử dụng đất và bị đơn cư trú tại khu phố B, phường A, thị xã Quảng Trị. Do đó, theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

Xét nguồn gốc thửa đất của nguyên đơn hộ ông Dương Văn Q: Thửa đất số 133, tờ bản đồ số 25, có đặc điểm: Phía Đông giáp đất ông Th là 7,67 mét và giáp đất ông M 8,6 mét; phía Tây giáp đất ông V là 16,55 mét; phía Bắc giáp phần đất UBND phường 3 quản lý là 7,84 mét; phía Nam giáp với đường Lê Duẩn là 8,41 mét. Tổng diện tích là 146m², được UBND thị xã Quảng Trị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 828486 ngày 12/3/2015 cho ông Dương Văn Q, tại địa chỉ khu phố B, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Xét nguồn gốc thửa đất của gia đình bị đơn bà Nguyễn Thị P: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Tờ bút lục số 39 đến bút lục số 59 có trong hồ sơ vụ án) thì nguyên trước đây, gia đình bà P được cấp có thẩm quyền giao quyền sử dụng đất tại khu vực hiện bà P dựng hàng rào phía trước mặt tiền thửa đất của hộ ông Q (phía Nam giáp với Quốc lộ 1A), nhưng Nhà nước đã thu hồi thửa đất này của gia đình bà P để giải phóng mặt bằng để mở rộng Quốc lộ 1A đoạn đi qua thị xã Quảng Trị và gia đình bà P đã nhận đầy đủ số tiền đền bù, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất, không có khiếu nại gì. Tuy nhiên, hiện bà Nguyễn Thị P rào thép gai trước mặt tiền thửa đất của hộ ông Q là 23,5m², trong đó thép gai nằm trên phần đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Q là 2,7m², làm cho gia đình ông Q không có lối đi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện bà P không có quyền sử dụng đất, không có quyền sở hữu tài sản gì trên phần đất mà bà P đang rào nên việc bà P dựng hàng rào nêu trên đã gây cản trở quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Dương Văn Q, do đó cần chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc

bị đơn phải tháo dỡ hàng rào có đặc điểm nêu trên để gia đình ông Q sử dụng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (Điều 166 của Luật đất đai, Điều 169 của Bộ luật dân sự).

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Tại đơn yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ đề ngày 20/3/2023 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, ông Dương Văn Q đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 169 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166 của Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn Q.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất hợp pháp của hộ ông Dương Văn Q, đồng thời bị đơn bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ tháo dỡ toàn bộ hàng rào thép gai có diện tích là 23,5m² để trả lại lối đi vào phần quyền sử dụng đất tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 25 của hộ ông Dương Văn Q, địa chỉ khu phố B, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị và trả lại cho hộ ông Dương Văn Q 2,7m² đất đã lấn chiếm.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. (ông Dương Văn Q đã nộp đủ)

3. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Dương Văn Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000116 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Tiến